*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Tuần*

**BÀI 30: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau bài học, HS sẽ:**

– Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

**2. Về năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ để tìm hiểu khái quát về cơ thể người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi tìm hiểu khái quát về cơ thể người, vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người, hợp tác đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- **Nhận thức khoa học tự nhiên:** Nêu được các phần của cơ thể người. Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- **Tìm hiểu tự nhiên:** Quan sát hình ảnh, liên hệ với cơ thể mình để nêu được các phần của cơ thể.

- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Vận dụng kiến thức bài học vào thực tế để lập kế hoạch học tập, làm việc hợp lí và khoa học.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Có ý thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8, kế hoạch bài dạy.

- Hình ảnh hoạt động mở đầu, hình ảnh cấu tạo khái quát cơ thể người.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:**

- SGK, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

**b) Nội dung:**

- GV chiếu hình ảnh, đặt vấn đề, yêu cầu học sinh thực hiện thảo luận cặp đôi, đưa ra câu trả lời cho tình huống:

*+ Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?*

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***- GV chiếu hình ảnh về các màu da của khác nhau.Giáo án Sinh học 8 Kết nối tri thức (năm 2023 mới nhất) | Giáo án Khoa học tự nhiên 8Nêu vấn đề, yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi:*+ Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***- Học sinh chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.- GV quan sát, định hướng.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.- GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: *Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.* | - Các câu trả lời của HS:*\* Gợi ý:**Cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung là:**- Cơ thể người được cấu tạo gồm các phần: đầu, cổ, thân, tay và chân. Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương.**- Cơ thể người đều được cấu tạo bởi các hệ cơ quan: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. Mỗi hệ cơ quan lại được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định.* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái quát về cơ thể người**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được các phần của cơ thể người.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, hình ảnh minh họa và trả lời câu hỏi sau:

*+ Cơ thể người có cấu tạo gồm các phần nào?*

- HS tổ chức trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”, HS ghi câu trả lời vào bảng nhóm, 3 nhóm nào thực hiện nhanh nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, quan sát hình ảnh, tìm hiểu thông tin khái quát về cơ thể người trong SGK trả lời câu hỏi.- GV tổ chức trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”, yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi nhanh vào bảng nhóm.*+ Cơ thể người có cấu tạo gồm các phần nào?*Giáo án Sinh học 8 Kết nối tri thức (năm 2023 mới nhất) | Giáo án Khoa học tự nhiên 8- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy A3/bảng nhóm.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***- HS tham gia trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”. GV cho HS nhanh tay giơ bảng, chọn 3 cặp nhanh nhất để tham gia “Cặp đôi hoàn hảo”. Các cặp đôi mang bảng lên bảng, lần lượt trình bày. Cặp đôi trả lời đúng nhất sẽ trở thành cặp đôi hoàn hảo nhất.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Giáo viên nhận xét, đánh giá và tuyên dương các nhóm đôi.- GV nhận xét và chốt nội dung khái quát về cơ thể người. | **I. Khái quát về cơ thể người**- Cơ thể người bao gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân.- Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS đọc thông tin mục II SGK trang 124, bảng 30.1 và thực hiện nhiệm vụ để tìm hiểu về vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể.

- GV yêu cầu HS kể tên một số hệ cơ quan trong cơ thể người.

- GV chuẩn bị phiếu học tập số 1 (*Phiếu học tập ở phần hồ sơ học tập)*và các mảnh thông tin. Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS sử dụng các mảnh thông tin đã có và dán vào phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án phiếu học tập số 1.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan/ Hệ cơ quan** | **Các cơ quan trong từng hệ cơ quan** | **Vai trò chính trong cơ thể** |
| Hệ vận động | Cơ, xương, khớp | Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển |
| Hệ tuần hoàn | Tim và mạch máu | Vận chuyển chất dinh dưỡng, oxygen, hormone,…đến các tế bào và vận chuyển các chất thải từ tế bào đến các cơ quan bài tiết để thải ra ngoài |
| Hệ hô hấp | Đường dẫn khí (mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản) và hai lá phổi | Giúp cơ thể lấy khí oxygen từ môi trường và thải khí carbon dioxide ra khỏi cơ thể |
| Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa (miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn) và các tuyến tiêu hóa | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài |
| Hệ bài tiết | Phổi, thận, da | Lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường. |
| Hệ thần kinh | Não, tủy sống, dây thần kinh, hạch thần kinh | Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường |
| Các giác quan | Thị giác, thính giác,… | Giúp cơ thể nhận biết được các vật và thu nhận âm thanh |
| Hệ nội tiết | Tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục,… | Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định |
| Hệ sinh dục | Ở nam: tinh hoàn, ống dẫn tinh, túi tinh, dương vật,…Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo,… | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS kể tên một số hệ cơ quan trong cơ thể người.- GV chia lớp thành 4 nhóm, hoạt động trong vòng 5 – 7 phút. GV phát cho mỗi nhóm 1 phiếu học tập và các mảnh thông tin. Yêu cầu HS sử dụng các mảnh thông tin và dán vào phiếu sao cho phù hợp.- Nhóm nào hoàn thành nhanh và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.- HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời câu hỏi.- Các nhóm dán sản phẩm của nhóm mình lên bảng.- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày, nhóm nào thực hiện nhanh và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Giáo viên nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm chiến thắng.- GV nhận xét và chốt nội dung về vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.- Giải quyết câu hỏi mở đầu. | **II. Vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người**- Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục.- Mỗi cơ quan, hệ cơ quan có một vai trò nhất định và có mối liên quan chặt chẽ với các cơ quan, hệ cơ quan khác.- Nội dung phiếu học tập số 1. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố cho HS kiến thức khái quát về cơ thể người, khắc sâu mục tiêu bài học.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy khái quát về cơ thể người.

**c) Sản phẩm:**

- Sơ đồ tư duy của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hệ thống hóa kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.***Bước 3: Báo cáo kết quả***- GV mời một số HS trình bày, nhận xét sơ đồ của một số HS.***Bước 4: Kết luận, đánh giá***- GV nhận xét, đánh giá và khái quát kiến thức bài học. | - Sơ đồ tư duy của HS. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- HS liên hệ được kiến thức bài học để trả lời một số câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:**

- Dựa vào kiến thức đã học, hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

*a. Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất? Giải thích.*

*b. Lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.*

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:*a. Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất? Giải thích.**b. Lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm và trả lời câu hỏi (Nếu không đủ thời gian, GV sẽ giao về nhà).***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV mời một số HS đưa ra câu trả lời.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, góp ý và kết thúc bài học. | - Các câu trả lời của HS. |

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập trong Sách bài tập.

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 31: Hệ vận động ở người*

**V. HỒ SƠ HỌC TẬP**

**Phiếu học tập số 1**

Nhóm ...............................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan/ Hệ cơ quan** | **Các cơ quan trong từng hệ cơ quan** | **Vai trò chính trong cơ thể** |
| Hệ vận động |   |   |
| Hệ tuần hoàn |   |   |
| Hệ hô hấp |   |   |
| Hệ tiêu hóa |   |   |
| Hệ bài tiết |   |   |
| Hệ thần kinh |   |   |
| Các giác quan |   |   |
| Hệ nội tiết |   |   |
| Hệ sinh dục |   |   |

**Các mảnh ghép thông tin**

**(*GV cắt rời trước tiết học)***

|  |  |
| --- | --- |
| Cơ, xương, khớp | Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển |
| Tim và mạch máu | Vận chuyển chất dinh dưỡng, oxygen, hormone,…đến các tế bào và vận chuyển các chất thải từ tế bào đến các cơ quan bài tiết để thải ra ngoài |
| Đường dẫn khí (mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản) và hai lá phổi | Giúp cơ thể lấy khí oxygen từ môi trường và thải khí carbon dioxide ra khỏi cơ thể |
| Ống tiêu hóa (miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn) và các tuyến tiêu hóa | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài |
| Phổi, thận, da | Lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường. |
| Não, tủy sống, dây thần kinh, hạch thần kinh | Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường |
| Thị giác, thính giác,… | Giúp cơ thể nhận biết được các vật và thu nhận âm thanh |
| Tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục,… | Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định |
| Ở nam: tinh hoàn, ống dẫn tinh, túi tinh, dương vật,…Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo,… | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống |